

Số: **02** /2021/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **19** tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động  
của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Hải Phòng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 04/TTr-SNN ngày 14 tháng 01 năm 2021; Báo cáo thẩm định số 98/BC-STP ngày 29 tháng 7 năm 2020 và Công văn số 1386/STP-XD&KTVB ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Hải Phòng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Quỹ Bảo vệ và

phát triển rừng thành phố, Chi cục Kiểm lâm và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Bộ NN và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Quỹ Bảo vệ và PT rừng Việt Nam;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH Hải Phòng;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Công báo thành phố;
- Báo HP, Đài PTTH Hải Phòng;
- Công TTĐT thành phố;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- CV: NN;
- Lưu;VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**



**ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ  
và Phát triển rừng thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Điều lệ này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, nguồn tài chính và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Hải Phòng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Điều lệ này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; Trưởng Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ; cán bộ công chức kiêm nhiệm các công việc của Quỹ, người lao động hợp đồng của Quỹ, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quan hệ công tác với Quỹ.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Hải Phòng hoạt động theo nguyên tắc quy định tại Khoản 2, Điều 95 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

**Chương II  
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN  
CỦA QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

**Điều 4. Vị trí và chức năng**

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập; trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Tên gọi: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Hải Phòng.

Tên giao dịch quốc tế: Hai Phong City Forest protection and development Fund.

Tên viết tắt: Hai Phong FPDF.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng và kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở của Quỹ: Đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Số 5, phố Chiêu Hoa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).



## **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 76, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH QUỸ**

### **Mục 1. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**

#### **Điều 6. Tổ chức hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 07 (bảy) thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; một Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tài Chính; các ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế thành phố, Kho bạc Nhà nước thành phố.

2. Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; nhiệm kỳ của Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Quỹ trước Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Tổ chức nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực do nhà nước giao cho Quỹ.

2. Chỉ đạo Ban điều hành Quỹ thực hiện tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ theo quy định tại Khoản 2, Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ/CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về hoạt động nghiệp vụ Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Thông qua kế hoạch tài chính của Quỹ theo quy định tại Khoản 2, Điều 81 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.



5. Thông qua báo cáo công khai tài chính theo quy định của pháp luật về tài chính kế toán hiện hành.

6. Ban hành các loại quy chế liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Quyết định khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban Kiểm soát; Trưởng Ban Kiểm soát; Giám đốc Quỹ.

8. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, triển khai quy chế dân chủ, công khai minh bạch tài chính theo quy định của pháp luật.

9. Văn bản do Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng ký, ban hành sử dụng con dấu của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

10. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật.

11. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhưng không được trái với quy định của Khoản 2, Điều 76 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Dự họp, thảo luận, kiến nghị, cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ, các giấy tờ tài liệu khác của Quỹ theo phân công của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Có quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về nhiệm vụ được phân công xử lý.

5. Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này.



2. Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản có liên quan của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và hoạt động của Quỹ; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ; việc lấy ý kiến các thành viên về các nội dung liên quan đến hoạt động Quỹ.

5. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

7. Được ủy quyền cho Phó chủ tịch thường trực Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng khi đi vắng. Phó chủ tịch thường trực Hội đồng quản lý Quỹ được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được ủy quyền.

#### **Điều 10. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng Quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu một năm 2 lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc ít nhất khi có 2/3 số thành viên Hội đồng Quỹ đề nghị.

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự và phải do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) chủ trì. Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp toàn thể thì Hội đồng Quản lý Quỹ có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có phiếu biểu quyết của chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố.

4. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng Quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp và được tất cả các thành viên tham dự họp thống nhất. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng biên bản cuộc họp Hội đồng Quản lý Quỹ và được gửi tới các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ.



5. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các văn bản đó. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng Quỹ ký thay.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua và tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đó. Trường hợp Giám đốc Quỹ không đồng ý với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nhưng trong thời gian chưa có quyết định Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thì vẫn phải chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.

7. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ và các đại biểu được mời dự (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Nội dung cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

8. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy chế của Hội đồng quản lý Quỹ.

## **Mục 2. BAN KIỂM SOÁT QUỸ**

### **Điều 11. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban kiểm soát Quỹ có 3 (ba) thành viên, giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát các hoạt động của Ban điều hành Quỹ. Trưởng ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; các thành viên khác của Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát Quỹ.

2. Các thành viên Ban Kiểm soát phải là những người có trình độ chuyên môn đại học trở lên, am hiểu về lĩnh vực tài chính, tín dụng, đầu tư, lâm nghiệp, pháp luật.

3. Ban Kiểm soát Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Quỹ là 05 năm.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát**

1. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và trong trường hợp cần thiết phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

2. Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật. *gđ*



3. Xây dựng chương trình, Kế hoạch kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết các phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

5. Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về các vấn đề liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý giao.

### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát**

Trưởng Ban Kiểm soát là người trực tiếp chỉ đạo, mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ về quyết định của mình, chịu trách nhiệm cuối cùng về mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ. Cụ thể:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định.

2. Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Phát hiện và báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ về những yếu kém trong việc kiểm soát nội bộ, chấp hành các quy định của pháp luật để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

4. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định việc ngừng thực hiện các hoạt động, dự án khi phát hiện các cơ quan, đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ.

5. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng Quản lý Quỹ chấp thuận.

6. Trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố quyết định thành viên tham gia Ban Kiểm soát và đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

7. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập Hội đồng quản lý Quỹ phiên họp bất thường để báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát phát hiện có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao.

### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên**

1. Thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo sự chỉ đạo, phân công trực tiếp của trưởng Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, kiểm soát đối với những công việc hoặc hoạt động do mình thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát

*9/11*



và pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ Quỹ.

3. Nếu phát hiện thấy vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ, phải trực tiếp gặp người phụ trách công việc đó để xác minh, làm rõ và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban Kiểm soát.

4. Không được tiết lộ các thông tin và kết quả kiểm tra khi chưa được Trưởng Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản lý Quỹ cho phép.

5. Tham gia và chịu trách nhiệm về những ý kiến tham gia trong trường hợp Ban Kiểm soát họp thảo luận để thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát cần có quyết định của tập thể.

### **Điều 15. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân của các thành viên kết hợp với chế độ làm việc tập thể.

2. Ban kiểm soát làm việc độc lập, theo chương trình, kế hoạch năm của Quỹ đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và theo quy định của pháp luật

3. Đối với những việc cần kiểm tra, giám sát đột xuất. Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt quyết định kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra.

4. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, đối với những việc cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

## **Mục 3. BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ**

### **Điều 16. Cơ cấu tổ chức của Ban Điều hành Quỹ**

1. Cơ cấu tổ chức Ban Điều hành Quỹ gồm có Giám đốc, 01 Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ phận nghiệp vụ là công chức thuộc các phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm kiêm nhiệm các công việc chuyên môn nghiệp vụ của Quỹ và người lao động hợp đồng.

2. Ban điều hành Quỹ: Giám đốc Quỹ, phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng Quỹ; Bộ phận nghiệp vụ Quỹ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

### **Điều 17. Giám đốc**

1. Giám đốc Quỹ (do lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về



điều hành hoạt động của Quỹ theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ này.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ; thực hiện theo hướng dẫn về chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Đại diện pháp nhân của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố; các hoạt động tổ tụng, tranh chấp và những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

c) Trình Hội đồng quản lý Quỹ về kế hoạch hoạt động dài hạn và hằng năm, kế hoạch tài chính trình Hội đồng Quản lý Quỹ thông qua và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt.

d) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ gửi Hội đồng Quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Trình Hội đồng Quản lý Quỹ thành lập, giải thể bộ phận nghiệp vụ Quỹ thuộc Ban điều hành Quỹ.

e) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc Quỹ.

g) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Kế toán Trưởng của Quỹ;

h) Trực tiếp quản lý, điều hành tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, tuyển dụng, điều động, ký hợp đồng làm việc, khen thưởng, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

i) Thực hiện một số nhiệm vụ khác của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ giao.

### **Điều 18. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong quản lý điều hành.**

1. Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ nếu phát hiện vấn đề không phù hợp thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, điều chỉnh. Trường hợp Hội đồng quản lý Quỹ không điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định, Giám đốc Quỹ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhưng vẫn thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ cho tới khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản về tình hình hoạt động của Quỹ hàng quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tiếp theo; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ.



3. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về tổ chức các cuộc họp sơ kết, tổng kết, họp về chuẩn bị các báo cáo, đề án do Giám đốc Quỹ chủ trì.

### **Điều 19. Phó Giám đốc**

1. Phó Giám đốc Quỹ (do lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm kiêm nhiệm) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ.

2. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành Quỹ, được phân công quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ về nhiệm vụ được giao.

### **Điều 20. Kế toán Trưởng**

1. Kế toán trưởng Quỹ (do Kế toán Chi cục Kiểm lâm kiêm nhiệm) do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật về Kế toán.

2. Kế toán Trưởng giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính và thống kê của Quỹ; thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ về nhiệm vụ được giao.

### **Điều 21. Bộ phận nghiệp vụ**

a) Bộ phận nghiệp vụ Quỹ gồm có công chức của Chi cục Kiểm lâm kiêm nhiệm và lao động hợp đồng theo công việc.

b) Công chức bộ phận nghiệp vụ Quỹ: Là công chức thuộc phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm thành phố Hải Phòng kiêm nhiệm.

c) Lao động hợp đồng theo công việc thuộc bộ phận nghiệp vụ Quỹ: Là người lao động được Giám đốc Quỹ ký Hợp đồng lao động làm việc tại Quỹ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng pháp luật đối với những công việc được giao theo quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của Quỹ.

## **Chương IV QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH**

### **Điều 22. Nguồn tài chính**

1. Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiền ủy thác của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.

2. Tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

3. Tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

4. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Trung ương. *g/v*



5. Lãi tiền gửi các tổ chức tín dụng

6. Các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

### **Điều 23. Nội dung chi của Quỹ**

Nội dung chi của Quỹ được quy định tại Khoản 2, Điều 80, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

### **Điều 24. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm, lương, tiền thưởng**

1. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban điều hành Quỹ được tính vào chi phí hoạt động quản lý Quỹ theo quy định.

2. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban điều hành Quỹ, Bộ phận nghiệp vụ Quỹ thuộc Ban điều hành Quỹ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

3. Lao động hợp đồng thuộc Quỹ được hưởng tiền lương, thưởng, nâng lương, phụ cấp và các chế độ chính sách khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 25. Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán**

Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán được quy định tại Khoản 2, Điều 81, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

### **Điều 26. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính**

Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính được quy định tại Điều 82, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

### **Điều 27. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán**

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của cơ quan Thanh tra, Kiểm tra và Kiểm toán Nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Quỹ được phép thuê Kiểm toán độc lập về các hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán phải được báo cáo kịp thời Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ.

## **Chương V**

### **XỬ LÝ TRANH CHẤP VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG THÀNH PHỐ VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

*Handwritten signature*



**Điều 28.** Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có mối quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động Quỹ được xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 29.** Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật.

**Điều 30.** Việc tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các bộ phận nghiệp vụ thuộc Ban điều hành của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

**Điều 31. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Hải Phòng**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Quỹ và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, trước pháp luật về hoạt động của Quỹ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ, phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ theo chủ trương của Hội đồng quản lý Quỹ.

**Điều 32. Trách nhiệm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Hải Phòng đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam**

1. Tiếp nhận tiền dịch vụ môi trường rừng và các nguồn khác do Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều phối.

2. Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, tham quan học tập do Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tổ chức.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam về quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng.

**Chương VI  
TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

**Điều 33. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban điều hành Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này trong thực thi nhiệm vụ.

2. Các quy chế, quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng xây dựng phương án tự chủ của Quỹ, xác định loại hình tự chủ theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.



4. Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổng hợp thông qua Hội đồng quản lý Quỹ, thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**